



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

14.04.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

DÒNG TIỀN HƯỚNG TỚI CÁC CỔ PHIẾU NỀN GIÁ THẤP

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

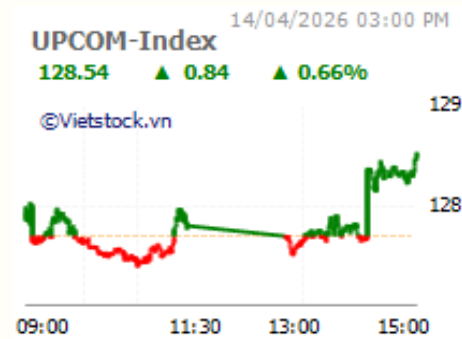
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	135
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	76
Số cổ phiếu giảm giá	73
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	326
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	147
Số cổ phiếu giảm giá	98
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	55,745.58	56,775.33	(1,029.75)
% KL toàn thị trường	6.27%	6.38%	
Giá trị	2,310,452	2,156,799	153,654
% GT toàn thị trường	9.85%	9.20%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,186.77	957.40	1,229.37
% KL toàn thị trường	6.27%	6.38%	
Giá trị	58,976	24,696	34,280
% GT toàn thị trường	4.71%	1.97%	

UPCOM

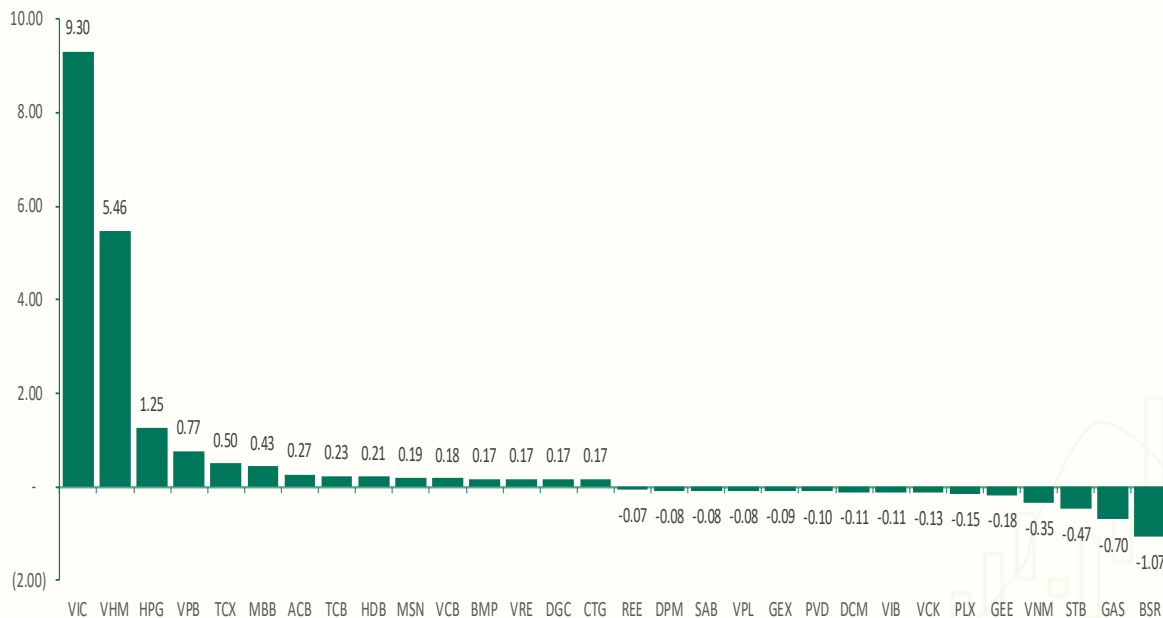
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	486.35	236.16	250.19
% KL toàn thị trường	0.68%	0.33%	
Giá trị	13,876	7,209	6,668
% GT toàn thị trường	1.53%	0.80%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,658,000	165,500	5,500 (3.44%)	92.72	8.45	1,785	1,279,893
2	VHM	5,575,500	128,900	6,000 (4.88%)	12.87	2.14	10,019	529,445
3	VCB	5,548,100	59,300	100 (0.17%)	13.06	2.18	4,542	495,492
4	BID	5,565,300	40,400	50 (0.12%)	9.44	1.63	4,278	283,663
5	CTG	5,465,100	34,900	100 (0.29%)	5.42	1.04	6,441	271,066
6	TCB	9,838,400	32,050	150 (0.47%)	8.96	1.27	3,576	227,114
7	HPG	61,934,200	28,550	750 (2.7%)	12.96	1.67	2,203	219,135
8	VPB	14,453,500	27,350	450 (1.67%)	9.04	1.20	3,024	216,993
9	MBB	16,255,100	26,700	250 (0.95%)	6.71	1.51	3,980	215,068
10	GAS	1,205,900	79,300	-1,400 (-1.73%)	16.41	2.83	4,833	191,347

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.98%	+3.05%	1,558
▼ Tài chính	+0.30%	+1.44%	109
> Tổ chức tín dụng	+0.33%	+1.04%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.55%	+1.66%	67
> Bảo hiểm	+0.25%	+12.15%	13
▶ Bất động sản	+2.91%	-0.06%	130
▼ Công nghiệp	+0.40%	-1.66%	383
> Vận tải	+0.55%	-1.58%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.22%	-1.10%	214
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.51%	-6.38%	62
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.25%	-5.21%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.26%	-5.22%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.36%	-4.83%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.72%	-3.04%	4
▶ Nguyên vật liệu	+1.10%	+15.71%	274
▶ Tiện ích	-0.66%	+5.00%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.11%	-4.73%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.31%	+1.06%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.42%	-14.94%	36
> Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.74%	+5.02%	66
> Xe và linh kiện	+1.32%	+0.39%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+3.07%	+39.01%	41
> Dịch vụ viễn thông	+3.24%	+42.17%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.90%	-10.10%	23
▶ Năng lượng	-2.69%	+34.06%	54
▼ Công nghệ thông tin	+0.33%	-20.13%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+0.38%	-19.91%	9
> Phần cứng và thiết bị	-2.47%	-31.41%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.10%	-0.41%	68
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.14%	+1.24%	47
> Thiết bị y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.40%	-15.70%	11

Dòng tiền hướng tới các cổ phiếu nền giá thấp

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 16.69 điểm (+ 0.95%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ viễn thông, bất động sản, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ tài chính, vận tải, phần mềm và dịch vụ, tổ chức tín dụng, thương mại hàng không thiết yếu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, VIC, VHM, VRE, BCM, DRC, HPG, GVR, HSG, NKG, VGT, TCM, TNG, TCX, SSI, HCM, VIX, VND, SHS, FPT, CMG, ELC, VCB, CTG, BID, VPB, MBB, MWG, FRT, PET, HUT, MSN, HAG, VHC, MML, HPA, DBC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy đang cho thấy tín hiệu ban đầu của việc tạo đáy trung hạn;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ BCM có kháng cự là 58 và cần có Break out để vượt kháng cự này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HSG đã kết thúc 5 sóng giảm và hình thành sóng tăng giá với mục tiêu là 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) NKG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ NKG đã kết thúc 5 sóng giảm và hình thành sóng tăng giá với mục tiêu là 18;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới xác nhận mô hình đáy vòng của DBC;
- ✓ Chúng tôi cho rằng sắp tới khả năng sẽ xuất hiện lạm phát lương thực thực phẩm và do vậy DBC có thể duy trì mức lãi 500 tỷ/quý;
- ✓ DBC đang hình thành sóng tăng giá trung hạn với mục tiêu 29 – 30;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại của VPB là 28 và cổ phiếu cần vượt lên kháng cự này để đảo độ dốc tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Năng lượng, truyền thông giải trí, tiện ích ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVD, PVT, OIL, VNZ, YEG, GAS, REE, NT2, GEG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR đang vận động theo mô hình sóng ABC. Chúng tôi lưu ý với giá đạt đỉnh quanh 40 trong tháng 3, BSR hoàn toàn có thể đã phản ánh mức lãi có thể đạt được ở mức tốt nhất trong năm 2026. Do vậy, điều đáng lo lắng là giá cổ phiếu có thể đi theo kiểu đi ngang và giảm dần trong những Quý còn lại của năm dù mức lãi vẫn duy trì ở mức cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GAS đang vận động theo mô hình sóng ABC. Chúng tôi lưu ý với giá đạt đỉnh quanh 140 trong tháng 3, GAS hoàn toàn có thể đã phản ánh mức lãi có thể đạt được ở mức tốt nhất trong năm 2026. Do vậy, điều đáng lo lắng là giá cổ phiếu có thể đi theo kiểu đi ngang và giảm dần trong những Quý còn lại của năm dù mức lãi vẫn duy trì ở mức cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực tuy nhiên xét về độ rộng thị trường hôm nay tạo sự hưng phấn hơn.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 193 đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, HPG, MBB, VHM, GMD, MSN, TCH, LPB, DGC, SHS ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, BID, NVL, BSR, VIX, KBC, VNM, HCM, ACB, GEX...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài mua ròng còn cá nhân trong nước, tự doanh, cá nhân nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index có phiên tăng điểm vượt qua mốc cao nhất của ngày bùng nổ theo đà ngày 07/04/2026 dù đóng cửa không ở trạng thái tốt nhất. Mẫu hình giao dịch hiện tại là rất tích cực bởi dải băng trên đã mở ra và giá bám biên dải băng trên. Việc giá vượt lên trên kháng cự động MA(50) và đường này đã đi ngang và bắt đầu hướng lên cũng cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang hình thành vững chắc. Về mặt kỹ thuật, chúng ta đang trong bối cảnh tốt cho việc áp dụng chiến lược giao dịch theo xu hướng trung hạn.

(iii) Về dòng tiền, thị trường đang hướng tới các cổ phiếu nền thấp đi ngang. Hôm nay nhóm cổ phiếu như DBC, HSG, NKG...đều thu hút dòng tiền và có mức tăng rất ấn tượng. Điều này cho thấy sự xoay tua cần thiết mỗi khi thị trường yếu và chúng ta luôn tạo cơ hội xoay vòng. Chừng nào vòng quay rủi ro còn tiếp tục thì đó là cơ hội sinh lời.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, BCM, BID, STB, VPB, FPT, TCB, GVR, VCB, HPG, MBB, VIB, VIC, TPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 45.54% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cao thấp giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,700 - 1,900 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HSG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	548.56	549.47	547.65	NO	552.91	559.08	563.43	569.6	542.39	538.04	531.87	527.52
HNXINDEX	252.58	252.67	252.5	YES	253.89	255.36	256.67	258.14	251.11	249.8	248.33	247.02
UPINDEX	127.96	127.96	127.96	YES	128.54	129.11	129.69	130.26	127.39	126.81	126.24	125.66
VN30	1946.59	1946.61	1946.57	YES	1955.12	1963.69	1972.22	1980.79	1938.02	1929.49	1920.92	1912.39
VNINDEX	1775.2	1774.98	1775.43	YES	1784.88	1794.11	1803.79	1813.02	1765.97	1756.29	1747.06	1737.38
VNXALL	2917.06	2912.94	2921.18	NO	2949.96	2974.63	3007.53	3032.2	2892.39	2859.49	2834.82	2801.92
VN30F1M	1948.87	1950.15	1947.58	YES	1959.23	1972.17	1982.53	1995.47	1935.93	1925.57	1912.63	1902.27
VN30F1Q	1932.33	1939.5	1925.17	NO	1946.67	1975.33	1989.67	2018.33	1903.67	1889.33	1860.67	1846.33
VN30F2M	1947.27	1948.45	1946.08	YES	1958.53	1972.17	1983.43	1997.07	1933.63	1922.37	1908.73	1897.47
VN30F2Q	1950.4	1953.7	1947.1	NO	1958.9	1974	1982.5	1997.6	1935.3	1926.8	1911.7	1903.2
BCM	55.5	55.5	55.5	YES	56	56.5	57	57.5	55	54.5	54	53.5
ACB	23.98	23.97	23.99	YES	24.17	24.33	24.52	24.68	23.82	23.63	23.47	23.28
BID	40.5	40.55	40.45	NO	40.75	41.1	41.35	41.7	40.15	39.9	39.55	39.3
BVH	75.8	76.1	75.5	NO	76.5	77.8	78.5	79.8	74.5	73.8	72.5	71.8
CTG	34.95	34.97	34.93	YES	35.1	35.3	35.45	35.65	34.75	34.6	34.4	34.25
GVR	32.72	32.72	32.71	YES	33.08	33.47	33.83	34.22	32.33	31.97	31.58	31.22
FPT	76.47	76.6	76.33	NO	76.93	77.67	78.13	78.87	75.73	75.27	74.53	74.07
GAS	80	80.35	79.65	NO	80.9	82.5	83.4	85	78.4	77.5	75.9	75
HDB	26.2	26.25	26.15	NO	26.35	26.6	26.75	27	25.95	25.8	25.55	25.4
HPG	28.43	28.38	28.49	NO	28.92	29.28	29.77	30.13	28.07	27.58	27.22	26.73
LPB	48.62	48.92	48.31	NO	49.23	50.47	51.08	52.32	47.38	46.77	45.53	44.92
MSN	77.53	77.5	77.57	YES	78.07	78.53	79.07	79.53	77.07	76.53	76.07	75.53
MBB	26.67	26.65	26.68	YES	26.83	26.97	27.13	27.27	26.53	26.37	26.23	26.07
MWG	81.9	82.05	81.75	NO	82.4	83.2	83.7	84.5	81.1	80.6	79.8	79.3
PLX	40.48	40.65	40.32	NO	40.87	41.58	41.97	42.68	39.77	39.38	38.67	38.28
SAB	45.38	45.5	45.27	NO	45.72	46.28	46.62	47.18	44.82	44.48	43.92	43.58
SSB	17	17	17	YES	17.1	17.2	17.3	17.4	16.9	16.8	16.7	16.6
SHB	15.02	14.98	15.06	NO	15.23	15.37	15.58	15.72	14.88	14.67	14.53	14.32
SSI	28.75	28.78	28.72	YES	29.05	29.4	29.7	30.05	28.4	28.1	27.75	27.45
STB	66.8	67.15	66.45	NO	67.5	68.9	69.6	71	65.4	64.7	63.3	62.6
TCB	32.15	32.2	32.1	NO	32.45	32.85	33.15	33.55	31.75	31.45	31.05	30.75
TPB	16.52	16.55	16.48	NO	16.63	16.82	16.93	17.12	16.33	16.22	16.03	15.92
VCB	59.4	59.45	59.35	YES	59.7	60.1	60.4	60.8	59	58.7	58.3	58
VHM	126.9	125.9	127.9	NO	130.9	132.9	136.9	138.9	124.9	120.9	118.9	114.9
VIB	17.7	17.75	17.65	NO	17.8	18	18.1	18.3	17.5	17.4	17.2	17.1
VJC	167.07	167.2	166.93	YES	168.73	170.67	172.33	174.27	165.13	163.47	161.53	159.87
VIC	164.43	163.9	164.97	NO	166.97	168.43	170.97	172.43	162.97	160.43	158.97	156.43
VPB	27.4	27.42	27.38	YES	27.7	28.05	28.35	28.7	27.05	26.75	26.4	26.1
VNM	62.5	62.75	62.25	NO	63	64	64.5	65.5	61.5	61	60	59.5
VRE	27.85	27.83	27.88	YES	28.1	28.3	28.55	28.75	27.65	27.4	27.2	26.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAG	16,365,100	3,925,820	417	3.36
NKG	13,074,700	3,917,320	334	6.74
HSG	12,506,600	2,874,110	435	6.84
DBC	5,644,000	2,291,600	246.29	4.99
CDC	1,952,900	747,250	261	6.44
VGS	1,432,100	293,230	488	5.83
DVM	1,403,800	322,680	435.04	8.45
TVN	1,284,200	463,140	277	6.02
C32	1,081,600	14,540	7,439	0.49
HSL	1,001,400	303,570	329.87	0.93
DRH	789,200	393,560	201	-0.4
VBB	702,400	239,880	293	4.62
TLH	673,800	192,510	350	6.99
BMP	559,500	211,960	264	6.94
DRC	543,800	238,790	227.73	1.12
TDC	424,200	135,640	313	0
HII	332,300	115,520	288	0.92
ADS	292,300	93,120	314	4.98
PLP	260,500	46,180	564	-0.42
GDA	225,000	53,430	421.11	4.32
DGT	217,700	59,990	363	-2.44
VPH	215,800	33,150	651	1.92
TNH	207,700	93,330	223	2.45
HPA	183,700	57,260	321	1.33
SCL	155,000	56,830	272.74	3.54
SJE	134,900	46,730	289	-0.62
MPC	116,300	38,190	305	0.63
POS	114,400	30,090	380	-5.03
LIX	99,900	34,090	293	-2.01
PRC	96,600	8,480	1,139	9.37
MRF	85,500	1,290	6,628	4.55
SID	76,200	2,570	2,965	9.29
TEG	65,300	10,780	606	0.34
SGB	62,900	17,280	364	0
HIO	61,000	2,940	2,075	7.89
FUEMAV30	61,000	23,120	264	0.3
PGB	56,700	23,290	243	0.84
PCF	56,400	13,200	427	-12.5
TCR	53,500	4,010	1,334	-0.74
ITD	52,300	12,220	428	0.31

- Lưu ý: HAG, NKG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Apr	BMP	Mua	≤ 145	10% -20%	Tín hiệu mua Bull Shift
14-Apr	HPA	Mua	≤ 39	10% -20%	Cổ phiếu giao dịch đi ngang tạo nền giá lâu và đang có dòng tiền quay trở lại/Công ty con của HPG

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.106 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.901 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.311 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.344 VND/USD, tăng 08 đồng với phiên 10/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng nhẹ 04 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.710 VND/USD và 26.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/04, lãi suất bình quân LNH VND tăng 0,10 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1W và giảm 0,15 – 0,40 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 6,10%; 1W 6,50%; 2W 6,70% và 1M 7,10%. Lãi suất bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,04 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 3,63%; 1W 3,70%; 2W 3,74%, 1M 3,74%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 3,40%; 5Y 4,07%; 7Y 4,13%; 10Y 4,23%; 15Y 4,32%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày, 15.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 35 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có 33.701,51 tỷ đồng trúng thầu. Có 41.345,45 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 7.643,94 tỷ đồng từ thị trường. Có 280.922,59 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

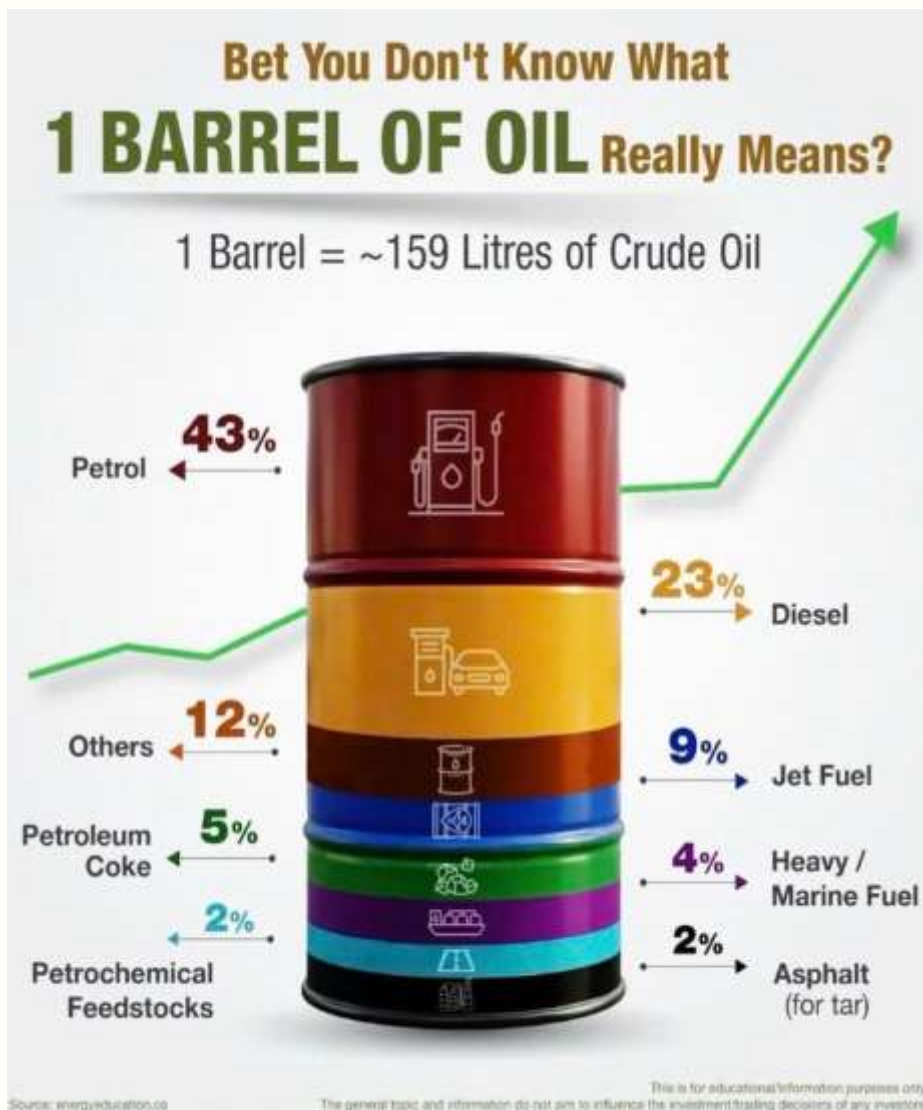
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

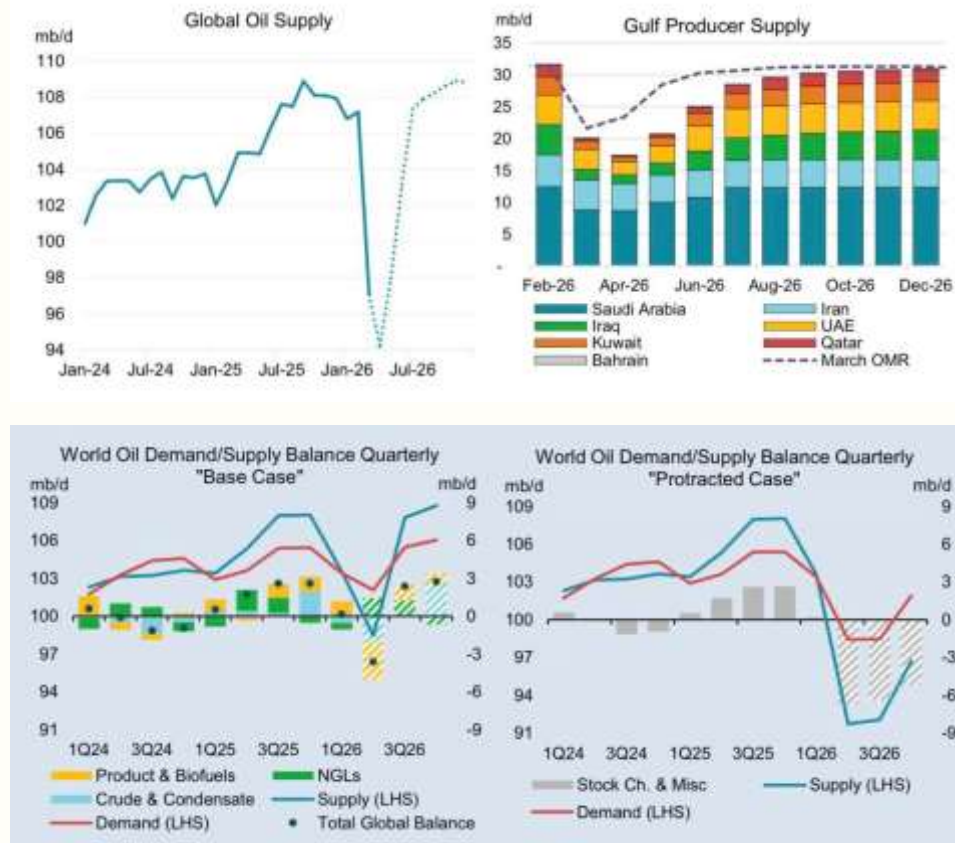
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Một thùng dầu sẽ được dùng để sản xuất ra sản phẩm gì



IEA dự báo tháng 8/2026, nguồn cung dầu khí toàn sẽ khôi phục



Thị trường chứng khoán Mỹ sẽ tiếp tục tăng điểm

Meta hồi phục theo chữ V



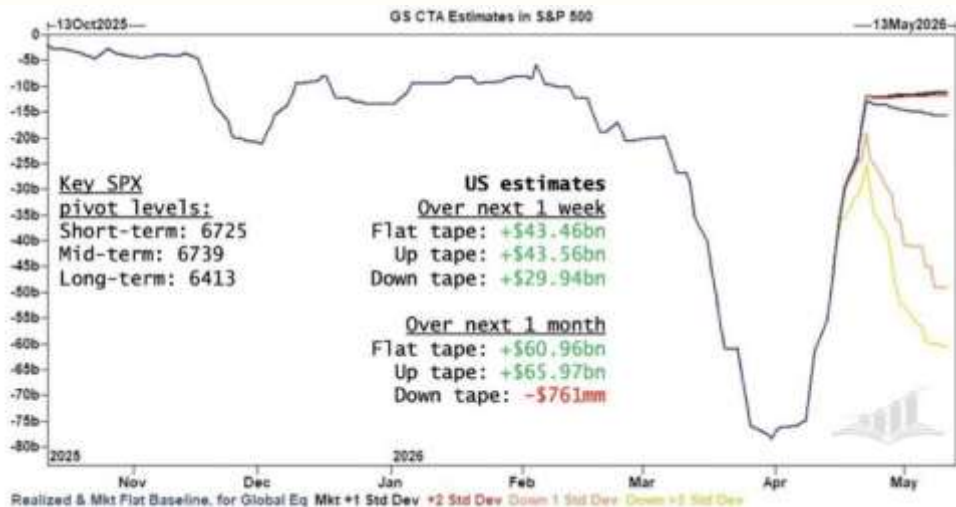
Nasdaq thiết lập chuỗi 10 phiên tăng điểm liên tiếp



S&P 500 phục hồi theo mô hình chữ V



Các quỹ CTA sẽ mua vào khoảng 45 tỷ đô trong tuần



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

